

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 14 - 6 - 2023

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Du

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Nguyên và ông Nguyễn Minh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Rô Lan Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2023/TLPT-HNGĐ ngày 18/4/2023 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2023/HNGĐ-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 138/2023/TB-TA ngày 06/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Văn T1, sinh năm 1992; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ X, Phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Bị đơn và: Chị Võ Thị Phương T2, sinh năm 1996; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Người kháng cáo: Bị đơn là chị Võ Thị Phương T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Văn T1 trình bày:

Anh và chị Võ Thị Phương T2 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, theo quyết định giao 02 con

chung là Võ Ngọc Hoàng A1, sinh ngày 26/7/2013 và Võ Ngọc Kim A2, sinh ngày 07/7/2015 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị T2 không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 117/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã thay đổi giao 02 con chung cho chị Võ Thị Phương T2 trực tiếp nuôi, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, từ khi có quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con đến hiện tại thì anh T1 vẫn là người trực tiếp nuôi 02 con chung. Chị T2 hiện nghề nghiệp không ổn định nên không đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, còn anh T1 nghề nghiệp ổn định, thu nhập cao hơn chị T2. Anh T1 yêu cầu Tòa án giải quyết giao 02 con chung cho anh T1 trực tiếp nuôi, anh không yêu cầu chị T2 cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Võ Thị Phương T2 trình bày:

Chị và anh T1 đã ly hôn, giải quyết việc nuôi con theo các quyết định của Tòa án như anh T1 đã trình bày là đúng. Mặc dù Tòa án có quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi 02 con chung là chị T2 nhưng anh T1 không giao con cho chị nuôi theo quyết định. Chị T2 đã làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án thi hành quyết định, anh T1 hứa hẹn sẽ giao con cho chị T2 nhưng đến hiện tại vẫn không giao. Điều kiện anh T1 không có, công việc chạy xe không ổn định, không có nhà cửa, trình độ học vấn thấp, nợ nần nhiều, 02 con thường xuyên bị anh T1 cho ăn thiếu dinh dưỡng, học hành không ai chỉ bảo, anh T1 còn không cho chị T2 thăm nom con, dọa nạt giáo viên trong trường không cho chị T2 gặp con. Chị T2 không đồng ý việc anh T1 yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, đề nghị anh T1 giao 02 con chung cho chị T2 trực tiếp nuôi theo như quyết định của Tòa án.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 06/2023/HNGĐ-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về "*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" của nguyên đơn anh Võ Văn T1 đơn đề ngày 14/10/2022.

Giao 02 con chung là Võ Ngọc Hoàng A1, sinh ngày 26/7/2013 và Võ Ngọc Kim A2, sinh ngày 07/7/2015 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T2 không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T2 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2023, bị đơn chị Võ Thị Phương T2 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Giao 02 con chung cho chị Võ Thị Phương T2 trực tiếp nuôi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: nguyên đơn anh T1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn chị T2 rút một phần một phần kháng cáo, chị T2 có nguyện vọng được nuôi con Võ Ngọc Kim A2, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, đồng ý việc giao con Võ Ngọc Hoàng A1 cho anh T1 nuôi. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 293, khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn chị Võ Thị Phương T2, sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2023/HNGĐ-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo hướng chấp nhận một phần đơn khởi kiện của anh Võ Văn T1, giao cháu Võ Ngọc Hoàng A1 cho anh Võ Văn T1 trực tiếp nuôi, giao cháu Võ Ngọc Kim A2 cho chị Võ Thị Phương T2 trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nuôi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn chị Võ Thị Phương T2 được thực hiện trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T2 rút một phần kháng cáo, việc rút một phần kháng cáo của chị T2 là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn chị Võ Thị Phương T2, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T2 rút một phần kháng cáo, chỉ yêu cầu được nuôi con Võ Ngọc Kim A2 nên Hội đồng xét xử xem xét điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Võ Ngọc Kim A2 của các bên.

[2.1] Về điều kiện nuôi con của chị Võ Thị Phương T2: Tại cấp phúc thẩm, chị T2 cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh chị có công việc, thu nhập, cụ thể Hợp

đồng lao động thể hiện chị là nhân viên tư vấn bán hàng sản phẩm bia, mức lương chính 5.010.000đ/tháng, phụ cấp khác theo quy định của dự án, mức thu nhập 03 tháng gần đây từ 6.320.975đ đến 8.757.700đ. Chị T2 trình bày công việc làm vào buổi tối, chị có 01 lô đất riêng chưa làm nhà, hiện chị đang ở cùng với cha mẹ nên việc chăm sóc con có sự hỗ trợ của ông, bà

[2.2] Về điều kiện nuôi con của anh Võ Văn T1: Anh T1 đang làm lái xe cho Công ty TNHH MTV Ngọc Nhân tại Gia Lai, mức lương trung bình hàng tháng là 15.000.000đ (500.000đ/ ngày), phụ cấp 3.000.000đ/ tháng, công việc sáng đi tối về nên việc chăm sóc, đưa các con đi học nhờ vào cha, mẹ của anh T1. Hiện tại anh T1 đang ở chung nhà với cha mẹ.

[2.3] Xét thấy, tại cấp phúc thẩm, chị T2 cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh chị có công việc, thu nhập và điều kiện để chăm sóc con. Anh T1 có thu nhập ổn định với mức lương cao hơn nhưng điều kiện chăm sóc con trên thực tế không hơn chị T2 nhiều, công việc đi sớm về muộn nên việc chăm sóc các con phụ thuộc vào cha mẹ của anh T1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Mặc dù cháu Kim A2 có nguyện vọng được ở với anh T1, tuy nhiên, để đảm bảo cho sự phát triển của cháu sau này, nhất là trong giai đoạn phát triển về tâm sinh lý, cháu là con gái nên ở cùng mẹ để mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ phù hợp. Tại Quyết định số 117/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum công nhận sự thỏa thuận về việc thay đổi người nuôi 02 con chung từ anh T1 sang chị T2. Kể từ khi có Quyết định số 117/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, chị T2 không được thực hiện quyền nuôi con do anh T1 không giao con cho chị T2 nuôi, chị T2 đã làm đơn yêu cầu thi hành án. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum đã ra Quyết định số 32/QĐ-CCTHADS ngày 15/9/2020 về việc cưỡng chế giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng. Tại biên bản về việc giải quyết thi hành án ngày 21/9/2020 và ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, anh T1 đã đồng ý thi hành theo quyết định và xin thời hạn 01 tuần, 15 ngày để sắp xếp việc giao con cho chị T2 nuôi nhưng sau đó anh T1 vẫn cố tình không thực hiện như đã cam kết. Điều này thể hiện anh T1 không có ý thức chấp hành quyết định đã có hiệu lực pháp luật, không có thiện chí trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Qua phân tích nêu trên cho thấy, do chị T2 không được anh T1 giao con để nuôi trên thực tế nên không đủ căn cứ cho rằng chị T2 không còn đủ điều kiện để nuôi con. Xét về điều kiện thu nhập, nơi ở và công việc của anh T1 và chị T2 hiện tại cơ bản là ngang

nhau, cả hai đều có nguyện vọng được nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi cho các con, việc anh T1 khi một mình nuôi hai con sẽ khó khăn, nên để anh T1 và chị T2 mỗi người nuôi 01 con, san sẻ trách nhiệm trong việc nuôi con là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của chị T2, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh T1, giao con Võ Ngọc Kim A2 cho chị Võ Thị Phương T2 nuôi, giao con Võ Ngọc Hoàng A1 cho anh Võ Văn T1 nuôi, các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

[3.1] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên chị Võ Thị Phương T2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3.2] Về án phí sơ thẩm: Anh T1 tự nguyện chịu 300.000đ án phí sơ thẩm. Cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là không phù hợp vì đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không phải vụ án ly hôn nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Võ Thị Phương T2, sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2023/HNGĐ-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” của nguyên đơn anh Võ Văn T1, đơn đề ngày 14/10/2022.

Giao con Võ Ngọc Hoàng A1, sinh ngày 26/7/2013 cho anh Võ Văn T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao con Võ Ngọc Kim A2, sinh ngày 07/7/2015 chị Võ Thị Phương T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Võ Văn T1, chị Võ Thị Phương T2 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Điều 18, Điều 19, Điều 24, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Về án phí sơ thẩm: Anh Võ Văn T1 chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001039 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Anh Võ Văn T1 đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho chị Võ Thị Phương T2 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001246 ngày 31/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Du

Tại phiên tòa, chị T2 thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu thay đổi nội dung kháng cáo của chị T2 nằm trong phạm vi vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại cấp phúc thẩm, chị T2 cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh việc chị có việc làm, thu nhập ổn định, đủ khả năng để trực tiếp, nuôi dạy, chăm sóc con chung. Vì quyền lợi, tương lai của cháu Võ Ngọc Kim A2 sau này, nhất là giai đoạn phát triển, thay đổi tâm sinh lý, cháu cần có mẹ ở bên để dạy bảo, chăm sóc. Anh T1 tuy có thu nhập ổn định nhưng không có điều kiện kinh tế hơn chị T2 nhiều, công việc hay đi sớm về muộn nên không có nhiều thời gian dành cho con, việc chăm sóc các con cũng phải nhờ cha mẹ anh T1 chăm sóc là chính. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu, giảm áp lực kinh tế cho anh T1 khi phải một mình nuôi 02 con nên đề anh T1 và chị T2 mỗi người nuôi dưỡng 01 con, san sẻ trách nhiệm và đảm bảo các cháu được chăm sóc toàn diện.